

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 311/2019/HS-PT

Ngày: 23-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Các Thẩm phán: Bà Phạm Uyên Thy

Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố H xét xử phúc thẩm công KH vụ án hình sự thụ lý số 187/2019/TLPT-HS ngày 07/5/2019 đối với các bị cáo Phan Huy H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2019/HS-ST ngày 26/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố H.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Phan Huy H; giới tính: Nam; sinh năm: 1980 tại Thành phố H; thường trú: D10/311B ấp 4, xã T, huyện BC, Thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: buôn bán; con ông Phan Văn T (chết) và bà Phan Hồng V; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt)

2. Nguyễn Hoài P; giới tính: Nam; sinh năm: 1988 tại Thành phố H; thường trú: B15/313 ấp 2, xã TN, huyện BC, Thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Thu V; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt)

3. Nguyễn C; giới tính: Nam; sinh năm: 1993 tại Thành phố H; thường trú: B15/313 ấp 2, xã TN, huyện BC, Thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: buôn bán; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Thu V; Giới tính: Nam; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Bạch Thanh P1; giới tính: Nam; sinh năm: 1982 tại tỉnh Long An; thường trú: B15/313 ấp 2, xã TN, huyện BC, Thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: công nhân; con ông Bạch Văn N và bà Phạm Kim H; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

5. Phan Minh P2 (Thiện); giới tính: Nam; sinh năm: 1995 tại Thành phố H; thường trú: B15/299B ấp 2, xã TN, huyện BC, Thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lơ xe; con ông Phan Thành C và bà Lê Thị Minh T; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 24/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố H xử phạt 02 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”.

Bị cáo tại ngoại (có mặt)

Những người tham gia tố tụng:

Bị hại: Ông Phan Thanh Đ, sinh năm: 1988

Trú tại: D10/312 Ấp 4, xã TN, huyện BC, Thành phố H (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Phan Văn L, sinh năm: 1960

Trú tại: D10/312 Ấp 4, xã TN, huyện BC, Thành phố H (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thúy H, sinh năm: 1983

Trú tại: D10/314 Ấp 4, xã TN, huyện BC, Thành phố H (vắng mặt).

Người bào chữa:

Ông Nguyễn Đức Thắng Ý – Luật sư Công ty TNHH luật BC thuộc Đoàn luật sư Thành phố H bào chữa cho các bị cáo Phan Huy H, Nguyễn Hoài P, Nguyễn C, Bạch Thanh P1, Phan Minh P2 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Huy H và ông Phan Văn L là hàng xóm. Vào ngày 15/8/2015, ông L đi vệ sinh quay về phía nhà của H nên vào khoảng 15 giờ ngày 16/8/2015, H cùng vợ là Nguyễn Thúy H đến trước nhà ông L để nhắc nhở ông L khi đi vệ sinh đừng quay về phía nhà của H vì sợ ảnh hưởng đến con gái H thì H bên xảy ra mâu thuẫn. Trong lúc cãi nhau, ông L dùng tay đánh vào mặt H làm H bị chảy máu mũi. Thấy vậy H liền gọi điện thoại báo cho cha ruột của mình là ông Nguyễn Văn T3, ông T3 liền đi ra trước nhà thì thấy Nguyễn Hoài P, Nguyễn C (cả H là con ruột ông T3), Bạch Thanh P1

(con rể ông T3) và Phan Minh P2 (bạn của C) đang ngồi ở đó nên kể lại sự việc cho cả nhóm. Sau đó ông T3 điều khiển xe gắn máy chở vợ là bà Trần Thị Thu Vân, P1 điều khiển xe chở P, P2 điều khiển xe chở C cùng đi đến nhà ông L. Đến nơi, thấy H và H vẫn đang cãi nhau với ông L, trên tay ông L đang cầm một khúc cây, còn ông Phan Thanh Đ (con trai ông L) đang đứng gần đó. Ông T3 nói ông L bỏ cây xuống từ từ nói chuyện nhưng ông L không làm theo mà còn tiếp tục lớn tiếng. Lúc này P sợ ông L dùng cây đánh ông T3 nên chạy đến giật khúc cây trên tay ông L nhưng không được. Thấy vậy, C, P1, P2, H liền xông vào cùng P đánh nhau hỗn loạn với ông L và ông Đ, đồng thời đập phá quây thực phẩm của gia đình ông L thì được mọi người can ngăn. Hậu quả, ông Đ bị thương vùng đầu, tỷ lệ thương tích 39%, giá trị hàng thực phẩm thiệt hại là 741.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 64/2019/HS-ST ngày 26/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện BC đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phan Huy H, Nguyễn Hoài P, Nguyễn C, Bạch Thanh P1 và Phan Minh P2 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt: Phan Huy H 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

+ Xử phạt: Nguyễn Hoài P 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

+ Xử phạt: Nguyễn C 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

+ Xử phạt: Bạch Thanh P1 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

+ Xử phạt: Phan Minh P2 (Thiện) 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên bồi thường dân sự, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/4/2019, các bị cáo kháng cáo kêu oan.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm kết luận cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, không oan. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết mới để xem xét nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo nêu ý kiến: Không đủ cơ sở kết tội các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” bởi lẽ các cơ quan tố tụng chưa có căn cứ xác thực ai là người đánh gây thương tích cho bị hại, quá trình xô xát

phía bị hại có cầm hung khí là khúc cây và tuýp sắt nên không loại trừ khả năng chính ông L gây thương tích đối với anh Đ. Đối với lời KH của người làm chứng ông Lê Văn H và bà Đoàn Thị Xuân H1 đều có mâu thuẫn, không đảm bảo các điều kiện về nguồn chứng cứ. Cấp sơ thẩm sử dụng các chứng cứ được điều tra trong giai đoạn đầu truy tố các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” để xét xử là không phù hợp. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo không phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo trong hạn luật định nên hợp lệ.

Xét lời KH của các bị cáo cho rằng không đem theo hung khí đến hiện trường gây án, chỉ dùng tay đánh ông L nên không gây thương tích cho ông Đ, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận sau khi được ông Nguyễn Văn T3 thông báo về việc Phan Huy H bị ông L đánh, khoảng 15 giờ ngày 16/8/2015 các bị cáo P, C, P1 và P2 đã cùng nhau đến hiện trường. Tại đây, P xông vào giật khúc cây từ ông L sau đó các bị cáo khác cùng xông vào đánh ông L. Khoảng 15 giờ 30 ngày 16/8/2015, nhận được tin báo công an xã TN đã có mặt tại hiện trường ghi nhận sự việc và thu giữ vật chứng đồng thời đưa Phan Thanh Đ tới bệnh viện. Theo kết quả giám định pháp y số 787/TgT.15 ngày 02/10/2015 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Thành phố H thì ông Đ bị chấn thương vùng đầu với tỷ lệ thương tích 39%. Đối với ông L bị rách da vùng mắt phải.

Như vậy, xét diễn biến sự việc theo trình bày của các bị cáo phù hợp với lời KH của ông Phan Thanh Đ về việc tham gia can ngăn các bị cáo không tiếp tục đánh ông L. Đồng thời cũng xác định tại thời điểm xảy ra vụ án có tồn tại khúc cây tại hiện trường là phù hợp với kết luận giám định thương tích của ông Đ do vật tày gây ra.

Luật sư bào chữa và các bị cáo cho rằng thương tích này có thể do ông L hoặc ông Đ tự gây ra là không có căn cứ bởi lẽ các bị cáo 05 người đến hiện trường đều chủ động tấn công. Ông Đ và ông L bị thương tích là do sau khi các bị cáo tấn công. Các bị cáo đều không bị thương tích chứng tỏ ông L không kịp phản ứng. Ngoài ra, đồ đạc nhà ông L còn bị đập phá thể hiện hành vi của các bị cáo là rất hung hăng. Tình tiết này phù hợp với lời KH của ông L và ông Đ về việc bị tấn công liên tiếp nên không biết rõ ai là người đánh mình nên Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm bào chữa của luật sư.

Xét các bị cáo cùng tham gia đánh ông Đ gây thương tích 39% bằng vật tày nhưng do không xác định được cụ thể ai là người trực tiếp gây thương tích nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về thương tích đã gây ra với vai trò

đồng phạm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" là xét xử đúng người, đúng tội, không oan nên cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Tuy nhiên, về hình phạt Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Sự việc xảy ra có lỗi của ông Phan Văn L khi có hành xử không đúng mực trong quan hệ với lối xóm, mặc dù được nhắc nhở nhưng vẫn tiếp tục thách thức và đánh bị cáo H. Đối với bị hại Đ mặc dù không rõ sự việc mâu thuẫn nhưng vẫn tham gia bên vực và cùng với ông L gây sự dẫn tới sự việc đánh nhau. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo có hạn chế nên giảm cho các bị cáo một mức hình phạt.

Đối với bị cáo Phan Huy H chỉ tham gia đánh phía ông L sau khi đã nhắc nhở ông L về việc đi vệ sinh không đúng nơi quy định và bị ông L đánh chảy máu mũi thuộc trường hợp phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động. Hiện nay bị cáo là lao động chính và là người đàn ông duy nhất trong gia đình nên xét không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo **Phan Huy H, Nguyễn Hoài P, Nguyễn C, Bạch Thanh P1, Phan Minh P2 (Thiện)** phạm tội "Cố ý gây thương tích"

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm e khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt: **Phan Huy H** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho chính quyền địa P nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân xã TN, huyện BC, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt: **Nguyễn Hoài P** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt: **Nguyễn C 03** (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt: **Bạch Thanh P1 03** (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt: **Phan Minh P2 (Thiện) 03** (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp. H (1)
- VKSND Tp.H (3)
- VKSND H. BC; (1)
- Chi cục THA H. BC; (1)
- TAND H. BC; (2)
- Công an H. BC; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. H; (1)
- Bị cáo; (5)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (5)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (29) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hà

